

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2024
V/v ly hôn giữa ông Vũ Văn T và
bà Đỗ Thị K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 520/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm T, xã N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là: Số nhà 99 đường Đ, xã N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm T, xã N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là: Số nhà 99 đường Đ, xã N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định); có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22-12-2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Vũ Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông và bà Đỗ Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định vào khoảng tháng 02 năm 1985 nhưng đến nay do thời gian đã lâu nên đã làm thất lạc đăng ký kết hôn. Ông đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định cung

cấp thông tin về việc đăng ký kết hôn nhưng Ủy ban nhân dân xã Trục Mỹ hiện không còn lưu thông tin về đăng ký kết hôn giữa ông và bà Đỗ Thị K. Ông và bà Khải đã chung sống từ năm 1985 đến nay. Sau khi kết hôn ông và bà Đỗ Thị K sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà Khải nghi ngờ ông không chung thủy. Bà Khải nhiều lần có lời lẽ chửi, xúc phạm ông trước mặt con cháu. Sau những lần ông bị chửi, vợ chồng càng thêm mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về nuôi con chung:

Ông và bà Đỗ Thị K có 03 con chung là Vũ Thị N (giới tính: Nữ), sinh ngày 25-7-1985; Vũ Phương T (giới tính: Nữ), sinh ngày 07-10-1989 và Vũ Thị Bích Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 05-10-1998. Hiện các con chung đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 22-12-2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là bà Đỗ Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Vũ Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 14 tháng 02 năm 1985 nhưng đến nay do thời gian đã lâu nên đã làm thất lạc đăng ký kết hôn. Bà và ông Thiện đã chung sống từ năm 1985 đến nay. Sau khi kết hôn ông bà sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Thiện không chung thủy, thường xuyên có những mối quan hệ với những người phụ nữ khác. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và cũng đã nhiều lần tìm cách nói chuyện để hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Tháng 4 năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn đỉnh điểm do ông Thiện vẫn tiếp tục có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm chăm sóc nhau. Bà xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nhưng bà không nhất trí ly hôn.

- Về nuôi con chung:

Bà và ông Vũ Văn T có 03 con chung là Vũ Thị N (giới tính: Nữ), sinh ngày 25-7-1985; Vũ Phương T1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 07-10-1989 và Vũ Thị Bích

Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 05-10-1998. Hiện các con chung đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Vũ Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Đỗ Thị K, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là bà Đỗ Thị K không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “ly hôn”.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn là ông Vũ Văn T và bị đơn là bà Đỗ Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị K trình bày vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định vào tháng 02 năm 1985 nhưng đến nay do thời gian đã lâu nên đã làm thất lạc đăng ký kết hôn. Căn cứ vào lời trình bày của ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị K; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ là Giấy khai sinh của chị Vũ Thị N (giới tính: Nữ), sinh ngày 25-7-1985 là con chung của ông Thiện và bà Khải, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị K được xác lập vào trước năm 1985.

Căn cứ điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội xác định hôn nhân giữa ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị K là hôn nhân hợp pháp.

Ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị K đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng hiện đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau, ông Vũ Văn T đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn nhưng bà Đỗ Thị K không nhất

trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Thiện và bà Khải đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau; vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn T: Xử lý hôn giữa ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con chung:

Ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị K có 03 con chung là Vũ Thị N (giới tính: Nữ), sinh ngày 25-7-1985; Vũ Phương T1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 07-10-1989 và Vũ Thị Bích Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 05-10-1998. Hiện các con chung đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, ông Thiện và bà Khải không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Ông Vũ Văn T là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông Vũ Văn T đã nộp được khấu trừ vào tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Xử lý hôn giữa ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị K.
2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Vũ Văn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng) ông T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001850 ngày 15-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định;
- Chi cục Thi hành án thành phố Nam Định;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh